

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

ISSN 0866 - 8612



Journal of Social Science

TẠP CHÍ KHOA HỌC

JOURNAL

KHOA HỌC XÃ HỘI
SOCIAL SCIENCES

Tập 25, Số 1, 2009

Tổng Biên tập: GS.TSKH. Nguyễn Hoàng Lương

Phó Tổng Biên tập: PGS.TSKH. Lưu Văn Bôi

Hội đồng Biên tập

GS.TSKH. Nguyễn Hoàng Lương (*Chủ tịch*)

PGS.TSKH. Lưu Văn Bôi

PGS.TSKH. Lê Văn Cẩm

GS.TS. Đinh Văn Đức

PGS.TSKH. Nguyễn Đình Đức

GS.TS. Nguyễn Hòa

GS.TS. Trần Nghi

PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn

Ban Biên tập Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn

GS.TS. Đinh Văn Đức (*Trưởng ban*)

GS.TS. Nguyễn Văn Khánh

GS. Phan Huy Lê

PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc

PGS.TS. Vũ Hào Quang

GS.TS. Lê Chí Quế

PGS.TS. Trịnh Trí Thức

PGS.TS. Trần Ngọc Vương

Hiểu về quan niệm công tác xã hội

Trần Văn Kham*

Trường Công tác xã hội và Chính sách xã hội, Đại học Nam Úc

Nhận ngày 25 tháng 12 năm 2008

Tóm tắt. Công tác xã hội là một lĩnh vực chuyên môn mới ở Việt Nam, mặc dù đây là ngành học có quá trình phát triển lâu dài trên thế giới cũng như có nhiều các hoạt động liên quan đến công tác xã hội ở Việt Nam. Đề hiểu về Công tác xã hội theo các quan niệm của Hiệp hội các cán sự công tác xã hội (IFSW) và Hiệp hội Công tác xã hội Hoa Kỳ (NASW), đó là điều rất quan trọng cho việc áp dụng hoạt động chuyên môn này điều kiện của Việt Nam.

Bài viết này lý giải sứ mệnh chính của công tác xã hội như việc tăng cường thúc đẩy chức năng xã hội và quá trình tự quyết của thân chủ. Đồng thời, bài viết cũng đưa ra năm cách hiểu về công tác xã hội phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Những cách hiểu này làm nền tảng cho các hoạt động thực hành công tác xã hội, bao gồm: Công tác xã hội là hoạt động đáp ứng những yêu cầu của thân chủ; công tác xã hội là hoạt động chuyên môn phát triển liên tục; công tác xã hội là một hình thức tổng hợp sáng tạo trong việc sử dụng những kiến thức, giá trị và các kỹ năng; công tác xã hội là một tiến trình giải quyết vấn đề; và công tác xã hội được xem như là hoạt động can thiệp vào các tương tác xã hội của con người.

Công tác xã hội là một ngành khoa học, một nghề mới ở Việt Nam mặc dù nó có nguồn gốc và lịch sử phát triển hơn một thế kỷ qua trên thế giới. Với bản chất là hướng đến sự trợ giúp con người trong cuộc sống, nhất là những đối tượng thuộc nhóm bất lợi hoặc dễ bị tổn thương bằng các hình thức can thiệp dựa trên góc độ tâm lý hay các mô hình can thiệp từ cá nhân, đến nhóm và cộng đồng, công tác xã hội thể hiện được vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, nhất là trong xã hội hiện đại, xã hội công nghiệp, cũng như trong xã hội lấy vấn đề phúc lợi, công bằng làm định hướng phát triển.

Cho tới ngày nay, quan niệm về công tác xã hội đã được Hiệp hội các cán sự công tác xã hội thế giới (IFSW) đưa ra vào năm 2000, đã có hệ thống các chuẩn mực thực hành công tác xã hội

chuyên nghiệp cũng như nhiều bài viết, nghiên cứu trao đổi về bản chất, vị trí, vai trò của hoạt động này, nhưng thuật ngữ công tác xã hội vẫn đang là chủ đề được trao đổi, bàn luận không chỉ trong những người làm nghiên cứu công tác xã hội mà còn trong những người tham gia các hoạt động liên quan đến lĩnh vực này. Bài viết này hướng đến nhìn nhận thuật ngữ công tác xã hội trên một số khía cạnh khác nhau qua việc xem xét và hiểu sâu hơn quan niệm về công tác xã hội thông qua mục đích và các chức năng của hoạt động công tác xã hội. Qua cách nhìn nhận nội dung của công tác xã hội như vậy là sự chuẩn bị tốt hơn cho các hoạt động tiếp theo cho các cán sự công tác xã hội cũng như những ai có quan tâm hay hoạt động liên quan đến công tác xã hội.

* E-mail: Van.K.Tran@postgrads.unisa.edu.au

1. Đầu là xuất phát điểm cho những bàn luận này là:

Bài viết này lấy một số quan niệm sau làm nền tảng cho việc đi tìm hiểu sâu hơn về công tác xã hội: Thứ nhất, quan niệm của Hiệp hội quốc gia nhân viên xã hội Mỹ (NASW): "Công tác xã hội là một chuyên ngành để giúp đỡ cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng tăng cường hay khôi phục việc thực hiện các chức năng xã hội của họ và tạo những điều kiện thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu đó" [1,2]. Thứ hai, quan niệm của hiệp hội cán sự công tác xã hội Quốc tế thông qua tháng 7-2000 tại Montreal - Canada (IFSW): "Nghề Công tác xã hội thúc đẩy sự thay đổi xã hội, -giải quyết vấn đề trong mối quan hệ của con người, tăng năng lực và giải phóng cho người dân nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái, dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và hệ thống xã hội, công tác xã hội tương tác vào những điểm giữa con người với môi trường của họ. Nhân quyền và công bằng xã hội là các nguyên tắc căn bản của nghề" [3,4].

Các quan niệm này nhìn nhận công tác xã hội xoay quanh trục định hướng can thiệp đến cá nhân, nhóm và cộng đồng nhằm giúp các đối tượng này tự phát triển, tự quyết định những vấn đề của bản thân. Có thể hiểu Công tác xã hội như một ngành khoa học ứng dụng việc trợ giúp các cá nhân trong xã hội nhằm đạt được một cấp độ hiệu quả về các chức năng tâm lý xã hội và tác động hiệu quả đến những biến đổi xã hội nhằm nâng cao phúc lợi cho mọi người. Công tác xã hội đã thể hiện cách tiếp cận trên cả bình diện vi mô và vĩ mô, lấy cá nhân và môi trường xung quanh làm đối tượng định hướng và tác động. Đồng thời, công tác xã hội được xem là một hoạt động chuyên môn giúp đỡ các cá nhân, nhóm, hoặc cả cộng đồng nhằm nâng cao hay khôi phục năng lực thực hiện chức năng xã hội và kiến tạo các điều kiện xã hội phù hợp với việc thực hiện mục tiêu này. Các hoạt động thực hành công tác xã hội đều bao gồm việc áp dụng những hoạt động chuyên môn về các giá trị công tác xã hội, các nguyên tắc, và

các kỹ năng đối với một hoặc một số mục đích: giúp đỡ các cá nhân có được các dịch vụ bên vững, tạo dựng được các dịch vụ tham vấn và trị liệu tâm lý với cá nhân, gia đình và nhóm; giúp đỡ các cộng đồng hoặc các nhóm cung cấp hay cải thiện các dịch vụ xã hội và sức khỏe; và tham gia vào các tiến trình lập pháp phù hợp. Thực hành công tác xã hội đòi hỏi có được hệ thống tri thức về phát triển và hành vi con người; về các thiết chế văn hóa, kinh tế, xã hội và về tương tác của những thành tố khác [4, 455].

2. Công tác xã hội hướng đến các đối tượng nào

Thông qua lịch sử phát triển công tác xã hội ở Mỹ, Anh, Úc và nhiều quốc gia phát triển khác, cũng như các hoạt động mang tính chất công tác xã hội ở Việt Nam, đội ngũ những người làm công tác xã hội đang làm việc khá đa dạng ở các lĩnh vực khác nhau: Từ các cơ sở đào tạo, y tế, bộ máy quản lý nhà nước, các tổ chức giúp đỡ cá nhân-gia đình-cộng đồng, các hoạt động kinh doanh cũng như các lĩnh vực công nghiệp. Công tác xã hội hướng đến các đối tượng xã hội đa dạng về lứa tuổi, dân tộc, trình độ học vấn, mức sống, tôn giáo, định hướng giới tính, cũng như có những năng lực cá nhân và xã hội khác nhau. Cán sự công tác xã hội tự mình mô tả công việc của mình là rất bổ ích, cũng có những điều phiền lòng xảy ra trong công việc, cũng có lúc hài lòng hay đôi khi thất vọng, bị áp lực, nhưng trên tất cả các công việc của họ đều được nhìn nhận là đầy những thách thức nhưng cũng không kém phần thú vị.

Theo Hepworth và cộng sự, danh mục đối tượng xã hội mà công tác xã hội hướng đến có thể bao gồm:

- Các cá nhân vô gia cư;
- Các gia đình có các vấn đề về bỏ rơi con trẻ hay có những vấn đề về lạm dụng tình dục, thể chất hay cuộc sống vợ chồng;
- Các cặp vợ chồng thường xuyên có những xung đột trong hôn nhân;

- Các gia đình - bao gồm cả gia đình đơn thân có những khó khăn về cuộc sống của con trẻ;
- Các cá nhân có HIV/AIDS và cuộc sống của các thành viên trong gia đình;
- Các cá nhân và các gia đình có những hình thức vi phạm pháp luật;
- Vị thành niên mang thai;
- Những cá nhân đồng giới, đa giới tính hoặc chuyển giới và những người thân của họ;
- Những cá nhân khuyết tật về thể chất hay tinh thần và các thành viên trong gia đình;
- Những cá nhân nghiện ma túy, nghiện rượu và gia đình họ;
- Trẻ em vừa bị mất cha mẹ;
- Các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; trẻ em có khó khăn về học tập
- Người di cư;
- Người già và cô đơn không nơi nương tựa;
- Những cá nhân vừa nghỉ hưu, nghỉ việc hay vừa tham gia vào lực lượng lao động;
- Các cá nhân có những khủng hoảng liên quan đến các biến cố trong cuộc sống;
- Các nạn nhân của bạo lực gia đình;
- Các nạn nhân của thiên tai, dịch bệnh... [5,6]

Đối tượng tác động của công tác xã hội thực sự rất đa dạng. Theo cách nhìn nhận từ góc độ hỗ trợ hay nâng cao việc thực hiện chức năng xã hội của các đối tượng xã hội, các đối tượng được tác động của ngành học này có thể được phân nhóm cụ thể qua các mô hình:

Những thân chủ tự nguyện là những người đang sử dụng các dịch vụ xã hội một cách tự nguyện, nếu những mối quan tâm của họ được giải quyết một cách rõ ràng, công khai. Ví dụ, các đối tượng cần tư vấn chăm sóc các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần, các đối tượng không còn người thân tiếp cận đến dịch vụ nuôi dưỡng; trẻ em cần trợ giúp khi hòa nhập vào môi trường học tập mới...

Những thân chủ được ủy thác bởi pháp luật là những người đang sử dụng các dịch vụ xã hội dưới sự điều hành của hệ thống tòa án hay pháp

luật [7]. Đó là những người hoặc là bị ép buộc sử dụng các dịch vụ đó (như bảo hộ, giáo dưỡn trẻ em vi phạm pháp luật; các chương trình thử thách-cải tạo).

Những thân chủ không tự nguyện là nhóm người áp dụng các dịch vụ xã hội thông qua những áp đặt bởi các thành viên của gia đình, bởi giáo viên ở trường học hay các quy định xã hội khác nhưng không bị ép buộc hay cưỡng chế bởi hệ thống pháp luật [5,6]. Chẳng hạn, có nhiều thân chủ rối loạn thần kinh được các thành viên gia đình yêu cầu tiếp cận đến các hoạt động can thiệp trong công tác xã hội.

Hiểu được nhóm đối tượng thân chủ thông qua việc tìm ra những mối quan tâm của họ, tìm hiểu các hoàn cảnh của thân chủ cũng như những vấn đề khác phát sinh từ việc tìm hiểu các khía cạnh này là công việc đầu tiên rất cần thiết và cơ bản cho các công việc tiếp theo của hoạt động thực hành công tác xã hội. Quá trình này cần làm rõ những điểm mạnh, những khả năng hiện có của chính thân chủ. Ví dụ, một học sinh gần đây hay nghỉ học có quá trình học khá tốt ở trường, có khả năng giao tiếp tốt và sẵn sàng chỉ ra những điểm khó khăn trong cuộc sống tại gia đình đó chính là những điểm mạnh mà cần sự can thiệp khám phá trước khi tiến hành các bước can thiệp cụ thể. Việc tìm ra được điểm mạnh của thân chủ chính là cơ sở bền vững cho các hoạt động thực hành can thiệp trực tiếp đến thân chủ, sẽ khuyến khích sự tham gia-bày tỏ cách nhìn nhận của bản thân và sự tự quyết của thân chủ.

3. Sứ mệnh và các mục đích của công tác xã hội

Theo Hiệp hội các cán sự công tác xã hội Mỹ (NASW), "sứ mệnh cao cả của hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp là nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi người, và giúp họ đáp ứng các nhu cầu cơ bản của mọi người với mối quan tâm cụ thể hơn đến các nhu cầu và những hình thức trao quyền cho đối tượng dễ bị tổn thương, bị áp bức và sống trong

nghèo đói” [1,4]. Tương tự, Hội đồng quốc gia về đào tạo công tác xã hội Mỹ (CSWE), một tổ chức kiểm định các chương trình đào tạo công tác xã hội ở bậc đại học và cao học cũng mô tả mục đích của công tác xã hội chuyên nghiệp là “nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi người và xóa bỏ đói nghèo, các hình thức áp bức và các hình thức bất công trong xã hội” [5,6]. Việc xác định sứ mệnh của hoạt động chuyên môn này cũng được Hiệp hội các nhà cán sự Thế giới nhìn nhận, xem xét và tuyên bố trong từng kỳ Đại hội của mình. Tổ chức này xác định mục đích của công tác xã hội cũng bao gồm cả quá trình thúc đẩy sự biến đổi xã hội, sự trao quyền và giúp con người tự do nâng cao cuộc sống của bản thân [3,4]. Các chủ đề mà Đại hội quốc tế của IFSW tổ chức hai năm một lần đều liên quan đến các vấn đề công bằng xã hội, nhân quyền, và phát triển xã hội thông qua việc triển khai các hoạt động đào tạo và thực hành công tác xã hội. Những nghiên cứu gần đây về sứ mệnh của công tác xã hội cũng hướng đến các cá nhân bên lề xã hội, các cá nhân có nguy cơ cao trong xã hội và quá trình trao quyền cũng như bổ sung thêm những vấn đề hiện thực của quá trình toàn cầu và những vấn đề liên quan đến bản sắc văn hóa [8, 400-408].

Các sách giáo khoa về công tác xã hội đều nhấn mạnh: Các cán sự công tác xã hội giúp các thân chủ hướng đến các mục tiêu cụ thể. Cách thức để thực hiện điều này cũng rất đa dạng dựa trên các tình huống (môi trường sống của thân chủ), những điểm mạnh-yếu của từng thân chủ - đó là những điều công tác xã hội cần khám phá.

Để trở thành một người thực hành hiệu quả, cán sự công tác xã hội cũng cần sẵn sàng thừa nhận những trách nhiệm và tham gia các hoạt động dựa trên chức năng của cơ sở xã hội và vai trò trách nhiệm xã hội của cá nhân với tư cách là thành viên trong cơ sở xã hội đó của mình. Các mục đích của công tác xã hội như CSWE có đưa ra, mà hầu hết các giáo trình công tác xã hội ở Mỹ đều thừa nhận là:

- Công tác xã hội có thể nâng cao sự phát triển tốt đẹp của con người và xóa bỏ đói nghèo, áp bức và các hình thức bất công xã hội [5,6].

- Công tác xã hội có thể “nâng cao việc thực hiện chức năng xã hội của các cá nhân, gia đình, nhóm, các tổ chức và các cộng đồng bằng cách đưa các chủ thể xã hội này tham gia thực hiện các mục tiêu, phát triển các nguồn lực và phòng ngừa-xóa bỏ các áp lực” [5,6].

Các chức năng mà cán sự công tác xã hội cần thể hiện ra là: *Phòng ngừa*: bao gồm cả việc cung cấp các dịch vụ xã hội kịp thời cho những cá nhân dễ bị tổn thương, thúc đẩy chức năng xã hội trước khi các vấn đề nảy sinh; *Phục hồi*: hướng đến phục hồi chức năng xã hội do khiếm khuyết về thể chất hay tinh thần hay do môi trường xã hội đem lại. Nhóm thân chủ thường xuyên được tiếp cận chức năng này bao gồm những cá nhân khuyết tật ở các hình thức khác nhau; *Chữa trị*: hướng đến việc xóa bỏ hay làm mất đi những vấn đề xã hội mà thân chủ đang gặp phải. Việc nâng cao chức năng xã hội kéo theo cả việc giải quyết những nhu cầu xã hội chung nhằm giúp các cá nhân đạt được một mức độ phù hợp của sự tự đáp ứng và thực hiện chức năng như những cá nhân bình thường trong xã hội. Nhiều cán sự công tác xã hội còn nhìn nhận hoạt động thực hành công tác xã hội còn gồm cả việc đi tìm hiểu sự không phù hợp hay sự khác biệt giữa những nhu cầu cá nhân và các nguồn lực cung cấp của xã hội, đây chính là một phần của khía cạnh thực hiện chức năng biện hộ của cán sự công tác xã hội. Các cán sự công tác xã hội có xu hướng làm phù hợp các nguồn lực với các nhu cầu nhằm thể hiện tốt hơn chức năng này. Mối quan hệ giữa cá nhân và môi trường là rất quan trọng. Xem xét, đánh giá được những khía cạnh này đòi hỏi cán sự công tác xã hội đi vào nhìn nhận những nhu cầu cụ thể và những nguồn lực nào của môi trường là phù hợp với các nhu cầu xã hội của các cá nhân đó. Các nguồn lực được đề cập ở đây không chỉ thuần túy các nguồn lực về cơ sở vật

chất, các dịch vụ đáp ứng mà còn về những vấn đề liên quan đến hệ thống chính sách, văn bản pháp lý và ngay cả nhận thức của nhóm và cộng đồng về các vấn đề xã hội của thân chủ hay của nhóm, cộng đồng.

- Công tác xã hội nhấn mạnh đến quá trình lập kế hoạch, hình thành và thực hiện các chính sách xã hội, các dịch vụ, các nguồn lực và các chương trình can thiệp cần thiết cho việc đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người và hỗ trợ sự phát triển năng lực con người [2, 135]. Mục đích này cho rằng mặc dù một số cán sự công tác xã hội có cung cấp các dịch vụ trực tiếp đến thân chủ, một số khác có các hoạt động gián tiếp nhằm tạo những ảnh hưởng của môi trường hỗ trợ các thân chủ, do đó yêu cầu về phát triển và duy trì các cơ sở hạ tầng xã hội để giúp đỡ các thân chủ đáp ứng các nhu cầu xã hội của họ luôn được đặt ra và là điều kiện thiết yếu cho các hoạt động can thiệp-thực hành công tác xã hội thành công hơn.

- Công tác xã hội hướng đến việc hình thành và thực hiện các chính sách xã hội, các dịch vụ và các chương trình đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người và hỗ trợ việc phát triển năng lực con người [5,6].

- Các cán sự công tác xã hội theo đuổi các chính sách, dịch vụ và các nguồn lực thông qua quá trình biện hộ và tạo dựng các hành động xã hội nhằm thúc đẩy vấn đề công bằng xã hội và công bằng kinh tế. [5,6]

Các mục đích này đều thể hiện trách nhiệm của cán sự công tác xã hội trong việc thực hiện các chính sách hay các dịch vụ nhằm thực hiện theo ba mục tiêu về đáp ứng nhu cầu xã hội, phát triển các năng lực và thúc đẩy sự công bằng xã hội và kinh tế. Các mục tiêu này cũng chính là nội dung thể hiện một trong những giá trị của công tác xã hội: *cán sự công tác xã hội thay đổi bất công xã hội*. Thông qua những chức năng này, nhiều tác giả cho rằng các cán sự công tác xã hội luôn thể hiện đa vai trò trong công việc của mình: (a) là một cán sự luôn đi trước vấn đề: Là người luôn xác định và tìm ra các cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng đang gặp

khó khăn (rơi vào khủng hoảng) hoặc đang có nguy cơ trở thành các nhóm dễ bị tổn thương (nguy hại). Việc xác định trước vấn đề của thân chủ là một khía cạnh có truyền thống lâu dài trong công tác xã hội; (b) là người môi giới: Người cán sự công tác xã hội định hướng cho các cá nhân tiếp cận đến các dịch vụ xã hội hiện có hoặc hướng đến xây dựng các dịch vụ xã hội cho các cá nhân được gọi là người môi giới theo cùng nghĩa việc người môi giới cổ phần, điều này định hướng cho các thân chủ của mình về các dịch vụ hữu ích đối với họ; (c) là người biện hộ: Một cán sự công tác xã hội là người đấu tranh vì quyền và nhân phẩm của các cá nhân cần trợ giúp, các cán sự đó là người vận động đấu tranh vì mục tiêu đó. Đây là một vai trò của cán sự xã công tác hội, nhưng không phải lúc nào cũng hiện ra; (d) là người lượng giá vấn đề: Cán sự công tác xã hội là người tổng hợp thông tin, đánh giá vấn đề và đưa ra các quyết định cho các hành động, đó chính là vai trò của người lượng giá; (e) là người vận động, huy động nguồn lực: Cán sự công tác xã hội là người kết nối, tiếp sức và tổ chức các nhóm hiện có hoặc xây dựng các nhóm mới thực hiện vai trò của người vận động nguồn lực. Vai trò này thường gắn với vai trò rộng lớn hơn của cả tổ chức; (f) là người giáo viên: Cán sự công tác xã hội có nhiệm vụ chính là truyền đạt và phổ biến thông tin và tri thức và phát triển các kỹ năng được xem là có vai trò như một giáo viên; (g) là tác nhân thay đổi hành vi: Cán sự công tác xã hội là người hoạt động nhằm đem lại sự thay đổi về hành vi, thói quen và nhận thức của các cá nhân, các nhóm; (h) là người tư vấn: Một cán sự công tác xã hội là người hoạt động cùng các cán sự khác hoặc các tổ chức xã hội khác để tự giúp mình nâng cao kỹ năng và giúp đỡ giải quyết các vấn đề của thân chủ, nhiệm vụ-vai trò đó được xem là người tư vấn; (i) là người lập kế hoạch cho cộng đồng: Cán sự công tác xã hội là người làm việc cùng với cộng đồng, người dân xung quanh, các tổ chức-nhóm của địa phương và cộng đồng và cả các tổ chức nhà nước nhằm xây dựng, phát triển các chương trình vì cộng

đồng. Hoạt động đó được xem là vai trò của người lập kế hoạch cho cộng đồng; *(k)* là người quản lý cơ sở dữ liệu: Cán sự công tác xã hội là người tổng hợp, phân loại và phân tích các dữ liệu từ các hoạt động về phúc lợi xã hội. Vai trò này được thực hiện chủ yếu bởi các kiểm huấn viên (supervisor) hoặc những người quản trị tổ chức, nó có lẽ cũng được thực hiện qua cá nhân giữ nhiệm vụ thư ký của tổ chức. Làm được điều này cần có những kỹ năng nghiệp vụ cụ thể; *(l)* là người quản lý: Cán sự công tác xã hội là người quản lý một tổ chức, một hoạt động hoặc một nhiệm vụ cụ thể của tổ chức; *(m)* là người cung cấp hoạt động chăm sóc: Cán sự công tác xã hội là người đưa ra các hoạt động chăm sóc về thể chất, tài chính hoặc trông nom những nhiệm vụ đó được xem như là người cung cấp các hoạt động chăm sóc [8,9].

4. Những cách hiểu cụ thể về công tác xã hội trước khi tiến hành các hoạt động thực hành

Từ những cách thức xem xét ý nghĩa về quan niệm, sứ mệnh và các mục đích của công tác xã hội, nhiều nhà nghiên cứu về công tác xã hội đưa ra một cách tiếp cận chung đòi hỏi cán sự công tác xã hội phải cùng với thân chủ đánh giá tình hình và quyết định xem đâu là vấn đề trọng tâm. Các vấn đề đó có thể là ở mức độ cá nhân, gia đình, một nhóm nhỏ, một cơ quan, một tổ chức hay một cộng đồng. Từ cách nhìn công tác xã hội là một tiến trình hướng đến giúp thân chủ phục hồi-nâng cao việc thực hiện chức năng xã hội, có những cách hiểu cụ thể sau về công tác xã hội:

1. *Cách hiểu thứ nhất*: Công tác xã hội là hoạt động đáp ứng những nhu cầu, giải quyết những mối lo lắng của thân chủ. Cách hiểu này hướng đến bàn luận về lý do cơ bản nhất về những nỗ lực hoạt động của cán sự công tác xã hội. Việc này tập trung vào những kết quả mong muốn có được sau những nỗ lực hành động của cán sự công tác xã hội và thân chủ của họ, phát triển những quan niệm, cách hiểu về

nhu cầu của một cá nhân hay nhu cầu chung của nhiều người, về sự đa dạng của đời sống xã hội, cũng như những nhu cầu của hệ thống xã hội và chức năng xã hội.

2. *Cách hiểu thứ hai*: Công tác xã hội là hoạt động chuyên môn phát triển liên tục. Cách hiểu này đề cập đến những hình thức thực hành công tác xã hội được thực hiện trước đây và giải thích tại sao thực hành công tác xã hội lại có những mô hình như ngày nay. Quá trình thực hành công tác xã hội có tính kế thừa và phát triển từ các mô hình đã có. Do đó, việc nắm được một số vấn đề liên quan đến sự phát triển của lý thuyết thực hành là rất quan trọng.

3. *Cách hiểu thứ ba*: Công tác xã hội như là một hình thức tổng hợp sáng tạo trong việc sử dụng những kiến thức, giá trị và các kỹ năng. Cách hiểu này nói về việc những kiến thức, giá trị và các kỹ năng được sử dụng như thế nào trong việc hiểu và hành động đối với những nhu cầu về chức năng xã hội. Những quan niệm được phát triển là những kiến thức, giá trị, kỹ năng và những hình thức tổng hợp sáng tạo.

4. *Cách hiểu thứ tư*: Công tác xã hội như là một tiến trình giải quyết vấn đề. Tiến trình này thể hiện cách thức tư duy trong tiến trình công tác xã hội và những bước sử dụng trong việc đáp ứng các nhu cầu của thân chủ, những cách thức trong việc huy động nguồn lực xã hội và thúc đẩy khả năng tự quyết của thân chủ.

5. *Cách hiểu thứ năm*: Công tác xã hội như là một sự can thiệp vào quá trình tương tác của con người. Điều này thể hiện được những cách thức mà các cán sự công tác xã hội áp dụng để thay đổi tình hình, điều kiện của thân chủ. Thông qua các công việc như vậy, những quan điểm về sự can thiệp, trao đổi và xây dựng những ảnh hưởng hay những tác động đến cá nhân hay môi trường sống sẽ được phát triển sâu hơn.

Hai cách hiểu đầu tiên liên quan đến câu hỏi "vì sao", ba cách sau liên quan đến câu hỏi "như thế nào" trong việc thực hành công tác xã hội. Những câu hỏi đơn giản như vậy nhưng

thực tế cho thấy là cần thiết đối với người làm công tác xã hội (cán sự công tác xã hội), chúng luôn cần được hiện hữu trong suy nghĩ trước khi tiến hành những công việc thực hành cụ thể. Đồng thời, để hiểu hơn về công tác xã hội, cán sự công tác xã hội cần thêm có những kiến thức về xã hội học và tâm lý học. Những kiến thức nền tảng này sẽ làm cầu nối giúp cho việc hiểu công tác xã hội một cách toàn diện hơn các vấn đề xã hội của cá nhân đến những vấn đề của nhóm và tiến trình cá nhân gia nhập, hòa nhập và xã hội, nhóm, cộng đồng. Công tác xã hội chính là quá trình can thiệp giúp đỡ thân chủ phục hồi và tăng cường chức năng xã hội của mình trong quá trình hòa nhập vào xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] R.L. Barker, *Social Work Dictionary*, NASW Press, 5th Edition, New York, 2003.
- [2] Betty J Piccard, *Introduction to Social Work: A Primer*, 4th Edition, The Dorsey Press, Chicago, 1988.
- [3] Council on Social Work Education (CSWE), *Accreditation standards and self-study guides*, Alexandria, VA: Council on Social Work Education, 1995.
- [4] Council on Social Work Education (CSWE), *Educational policy and accreditation standards* (5th ed). Alexandria, VA: Council on Social Work Education, 2002.
- [5] M. Holosko, L. Taylor, A new working definition of social work practice: A turtle's review, *Research on social work practice* 13, 3 (2003) 400-408.
- [6] D.H. Hepworth, R.H. Rooney, G.D. Rooney, K. Strom-Gottfried, J.A. Larsen, *Direct Social Work Practice: Theory and Skills*, Belmont, Thompson Brooks, 2006.
- [7] International Federation of Social Worker (IFSW), *Definition of Social Work*, <http://www.ifsw.org/en/f38000138.html>, 26/11/2008.
- [8] National Association of Social Work (NASW), *Code of Ethics*, Washington D.C, National Association of Social Work, 1999.
- [9] C. Trotter, *Working with involuntary clients*, Sage, London, 1999.

Understanding the definition of social work

Tran Van Kham

PhD Candidate, School of Social Work and Social Policy, University of South Australia

Social work is new professional area in Vietnam, inspite of its long-term development history in the world and its activities related to social work in Vietnam. To understanding social work, based on the definitions by the International Federation of Social Workers (IFSW) and National Association of Social Work (NASW), is actually important for more implications applying in social work practice suitable in Vietnam contexts.

This paper explains the core mission of social work as aiming at promote the social functioning and self-determination of clients. It also brings five understanding of social work in Vietnam contexts. These understading are grounds for social work practice such as *social work as meeting clients' demands; social work as continuous professional developments; social work as comprehensive and creative applications of its values, knowledge and skills; social work as problem solving process and social work as interventions on social interactions.*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TẠP CHÍ KHOA HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
Tập 25, Số 1, 2009

MỤC LỤC

1. **Trần Văn Kham**, Hiểu về quan niệm công tác xã hội 1
2. **Trần Văn La**, Giới thiệu tư liệu về Bác Hồ với các phóng viên nước ngoài trong năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1974) 8
3. **Hoàng Văn Quỳnh**, Quy định về quan hệ sở hữu tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong luật tục của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam - Trường hợp Luật tục Thái và Luật tục Êđê 14
4. **Lê Yên Dung**, Vận dụng lý thuyết quản lý chất lượng tổng thể (TQM) trong quản lý chất lượng nghiên cứu khoa học ở Đại học Quốc gia Hà Nội 20
5. **Cần Thị Thanh Hương, Vương Thị Phương Thảo**, Đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội 26
6. **Bùi Thị Thu Hương**, Về “văn hoá chất lượng” khi xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đào tạo trong trường đại học theo cách tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể 33
7. **Bùi Đức Tú**, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp với chủ trương xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” và tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường 39
8. **Nguyễn Huy Vị**, Vấn đề đào tạo chuyển tiếp và liên thông ở trường Cao đẳng cộng đồng 44

CONTENTS

1.	Tran Van Kham , Understanding the definition of social work	1
2.	Tran Van La , Some materials on President Ho Chi Minh's replies to international correspondents in the early years of the resistance against French colonists (1974)	8
3.	Hoang Van Quynh , Regulations on ownership relations of natural resources and environment in customary laws of some ethnic minorities in Vietnam - <i>The case of Tai and Ede Customary Laws</i>	14
4.	Le Yen Dung , Applying the theory of TQM in research quality management at VNU	20
5.	Can Thi Thanh Huong, Vuong Thi Phuong Thao , Renovation in the procedure of assessment in VNU Hanoi	26
6.	Bui Thi Thu Huong , On "quality culture" while establishing training quality management system for universities in line with Total Quality Management	33
7.	Bui Duc Tu , The centers of general technology and career-oriented with advocates to build a "friendly school and positive students" and integrate environmental education	39
8.	Nguyen Huy Vi , Transferring and connecting training at Community Colleges	44

THỂ LỆ GỬI BÀI CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

1. Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn của Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội công bố các công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn có nội dung khoa học mới, chưa đăng và chưa gửi đăng ở bất kỳ tạp chí nào.
2. Bài viết có thể viết bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt, soạn trên máy vi tính (font chữ Times New Roman, cỡ chữ 11). Bài viết phải có tóm tắt cả tiếng Anh và tiếng Việt. Tóm tắt (không quá 200 từ) phải phản ánh được kết quả quan trọng nhất của bài báo. Gửi 2 bản kèm theo phiên bản điện tử tới địa chỉ dưới đây.
3. Bài viết phải được trình bày theo thứ tự sau: tên bài báo, tác giả, tên cơ quan làm việc của tác giả, tóm tắt, từ khóa, nội dung bài báo, lời cảm ơn (nếu có), tài liệu tham khảo. Tác giả liên hệ phải được chỉ rõ. Cuối trang nhất ghi đầy đủ địa chỉ cơ quan, E-mail, số điện thoại, số fax của tác giả liên hệ.
4. Tài liệu tham khảo được đánh số đặt trong ngoặc vuông theo thứ tự xuất hiện trong bài báo và được ghi trong danh mục tài liệu tham khảo theo quy cách sau:
 - a) Đối với các tài liệu là bài báo trong tạp chí: tên tác giả, tên bài báo, tên tạp chí (*in tiếng*), tập, số, năm xuất bản, trang đầu của bài báo. Thí dụ:

[1] J. Barcroft, Effects of Opportunities for Word Retrieval During Second Language Vocabulary Learning, *Language Learning* 57, No. 1 (2007) 35.
 - b) Đối với các tài liệu là sách: tên tác giả, tên sách (*in tiếng*), nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản, trang trích dẫn. Thí dụ:

[2] Đặng Thai Mai, *Văn thơ cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX*, NXB Văn học, Hà Nội, 1974, tr. 39.
5. Nếu bài viết bằng tiếng Anh, phần tài liệu tham khảo nào không phải bằng tiếng Anh thì phải dịch ra tiếng Anh và chú thích ngôn ngữ gốc bên cạnh.
6. Toà soạn không trả lại bản thảo nếu bài không được đăng.
7. Thư từ, bài viết gửi theo địa chỉ:

Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội
Phòng 805, Nhà điều hành Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
ĐT: (04) 37547902. E-mail: tckh@vnu.edu.vn